

NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH TỪ NGÀY 15/10/2021

Trần Duy Kiều

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT về Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2021, áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ 15 tháng 10 năm 2021. Thông tư này thay thế thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 (gọi tắt là Thông tư 15) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ. Theo đó Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT (gọi tắt là Thông tư 23), có những điểm mới chú ý như sau:

1. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

Hình thức đào tạo: Thông tư số 23 đã mở thêm hình thức đào tạo vừa làm vừa học áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng thay vì chỉ có hình thức đào tạo chính quy như Thông tư số 15.

Thời gian đào tạo: Theo Điều 3 của Quy chế ban hành kèm Thông tư số 23 quy định về thời gian đào tạo, thì thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ từ 1 - 2 (Thông tư số 15). Thay vào đó là thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa phải phù hợp với thời gian quy định trong Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời bảo đảm đa số học viên hoàn thành chương trình đào tạo.

Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học dài hơn ít nhất 20 % so với hình thức đào tạo chính qui của cùng chương trình đào tạo.

Địa điểm đào tạo: Điều 7, Thông tư số 23 quy định địa điểm tổ chức đào tạo là trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở đào tạo. Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế có thể được tổ chức ở ngoài cơ sở đào tạo nhưng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo.

So với quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ theo Thông tư số 15, các quy định trên mới được bổ sung mà trước đây chưa có.

2. Tuyển sinh

2.1. Về đối tượng và điều kiện dự tuyển

Theo Thông tư số 23 thì người dự tuyển đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp thay vì như Thông tư số 15 thì chỉ người dự thi đã tốt nghiệp đại học; đồng thời Thông tư số 23 cũng không đưa ra “ngành khác với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi” như Thông tư số 15 trước đây.

Đối với chương trình định hướng nghiên cứu thì người dự tuyển đạt yêu cầu tốt

nghiệp đại học loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sê học tập, nghiên cứu. Đây cũng là yêu cầu mới mà ở Thông tư số 15 không có.

Cũng theo Thông tư số 23, đối tượng dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và người nước ngoài. Nếu ứng viên dự tuyển là người nước ngoài đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt (như ở Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đang có sinh viên nước ngoài theo học) phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên). Đây cũng là nội dung yêu cầu mới được bổ sung mà ở Thông tư số 15 chưa có.

2.2. Về tổ chức tuyển sinh và công nhận học viên

Số lần tuyển sinh trong năm không giới hạn như Thông tư số 15 (tối đa 2 lần/năm).

Phương thức tuyển sinh theo Thông tư số 23 không có sự phân biệt như Thông tư số 15 là Thi tuyển đối với người Việt Nam, xét tuyển đối với người nước ngoài. Thay vào đó Thông tư số 23 quy định phương thức tuyển sinh do cơ sở đào tạo quyết định bao gồm: thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển. Đồng thời Thông tư số 23 cũng quy định cơ sở đào tạo được tổ chức tuyển sinh trực tuyến khi đáp ứng những điều kiện đảm bảo chất lượng để kết quả đánh giá tin cậy và công bằng như đối với tuyển sinh trực tiếp (Thông tư số 15 không có tuyển sinh trực tuyến). Thông báo tuyển sinh trong Thông tư số 23 cũng được rút ngắn còn 45 ngày thay vì 3 tháng như trong Thông tư số 15 trước đây.

3. Tổ chức và quản lý đào tạo

3.1. Về Tổ chức đào tạo và đánh giá kết quả học phần

- Cho phép chuyển đổi tín chỉ và đăng ký trước học phần

Điều 4 Thông tư số 23 nêu rõ, người học được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần khi đã học một chương trình đào tạo thạc sĩ khác hoặc đã tốt nghiệp một chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 30 tín chỉ.

Sinh viên đang học chương trình đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực khá trở lên và các điều kiện khác do cơ sở đào tạo quy định có thể được đăng ký học trước một số học phần của chương trình thạc sĩ tại cùng cơ sở đào tạo. Số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Trên đây là một trong những quy định mới được bổ sung (Thông tư số 15 không có) nhằm liên thông giữa các trình độ giáo dục đại học, giữa các cơ sở đào tạo. Quy định này cũng tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo đại học xây dựng chương trình đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ.

- *Đăng ký số tín chỉ tối đa trong năm học:* Thông tư số 23 quy định rõ tổng số tín chỉ tối đa trong một năm học không được quá 45 tín chỉ đối với hình thức chính quy và không được quá 30 tín chỉ đối với hình thức vừa làm vừa học.

- *Đánh giá kết quả học phần:* Kết quả các học phần trong chương trình đào tạo chỉ được xếp loại đạt khi có điểm đánh giá đạt mức C (hoặc quy đổi tương đương) trở lên.

- *Phương thức đào tạo trực tuyến:* Điều 7, Thông tư số 23 cho phép cơ sở đào tạo được tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không quá 30 % tổng khối lượng chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng, đồng thời bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp. Hình thức đánh giá trực tuyến cũng sẽ được áp dụng khi bảo đảm sự tin cậy, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp; đồng thời đóng góp không quá 50 % trọng số điểm học phần.

3.2. Về luận văn và hướng dẫn luận văn/Đề án

Luận văn: Thông tư số 23 quy định phân biệt rõ giữa đào tạo theo chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng:

+ Đối với học viên theo học chương trình định hướng nghiên cứu phải thực hiện một đề tài nghiên cứu có khối lượng từ 12 đến 15 tín chỉ với kết quả được thể hiện bằng luận văn. Thời gian thực hiện ít nhất 06 tháng;

+ Đối với học viên theo học chương trình định hướng ứng dụng phải thực hiện một học phần tốt nghiệp từ 6 đến 9 tín chỉ dưới hình thức đề án, đồ án hoặc dự án (gọi chung là đề án), thời gian thực hiện đề án ít nhất 03 tháng.

Thông tư 15 trước đây quy định chung cho học viên làm luận văn với thời gian thực hiện ít nhất 06 tháng và không có sự khác biệt về khối lượng làm luận văn giữa hai chương trình

Hướng dẫn luận văn/Đề án: Thông tư số 23 quy định mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn luận văn/đề án, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo (Thông tư 15 không quy định trong hai người hướng dẫn thì phải có một người là giảng viên của cơ sở đào tạo). Đồng thời cho phép đồng hướng dẫn (Thông tư số 15 yêu cầu ghi rõ người hướng dẫn thứ nhất và người hướng dẫn thứ hai)

Thông tư 23 cũng quy định tại một thời điểm một người (có trình độ tiến sĩ trở lên) hướng dẫn không quá 5 học viên (Theo Thông tư số 15 thì người có chức danh giáo sư hướng dẫn tối đa 7 học viên, người có học vị tiến sĩ khoa học hoặc có chức danh phó giáo sư hướng dẫn tối đa 5 học viên, người có học vị tiến sĩ từ 1 năm trở lên hướng dẫn tối đa 3 học viên). Tuy nhiên Thông tư số 23 không quy định trình độ của người hướng dẫn.

Về đánh giá luận văn/Đề án: Đối với đánh giá luận văn, hội đồng đánh giá gồm ít nhất 5 người trong đó có ít nhất 1 ủy viên phản biện ngoài cơ sở đào tạo (Thông tư số 15 quy định trong 5 thành viên hội đồng thì có ít nhất là 2 người ngoài cơ sở đào tạo).

Người hướng dẫn có thể tham gia hội đồng với tư cách ủy viên, nhưng không được cho điểm đánh giá (Thông tư số 15 quy định là người hướng dẫn không tham gia hội đồng).

Đối với đánh giá đề án, hội đồng đánh giá có ít nhất 3 thành viên. Trường hợp hội đồng có hơn 3 thành viên, người hướng dẫn có thể tham gia hội đồng với tư cách ủy viên, nhưng không được cho điểm đánh giá.

3.3. *Nâng chuẩn đầu ra ngoại ngữ*

Theo Thông tư số 23, một trong những điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp thạc sĩ là có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Theo Quy chế cũ ban hành kèm Thông tư số 15, chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ thạc sĩ sẽ do người đứng đầu cơ sở đào tạo quy định theo đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo, nhưng tối thiểu phải từ Bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.